| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 119/2020/HS-ST
Ngày: 19-11-2020

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh
*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyến
*Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký tòa án
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà*: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2020/TLST-HS ngày 30/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh ngày 26/12/1996. Nơi cư trú: tổ 1, khu Đ, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T. Chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 17/7/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 11/8/2020, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt.

- *Bị hại:*Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 7, khu 3, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*Anh **Đặng Văn L**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ 2, khu H, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn H và anh Nguyễn Văn S là bạn bè với nhau. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/8/2020, tại nhà trọ của anh S thuộc tổ 7, khu 3, phường Thanh S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát (BKS): 15H1-060.77 của anh S để đi về nhà lấy tiền và được anh S đồng ý. Khi về đến nhà, do không còn tiền, bị cáo nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh H đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo mang

xe của anh S đến nhà anh Đặng Văn L cầm cố xe, vay được 5.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 19 giờ ngày 06/8/2020, khi bị cáo gặp anh S tại phòng trọ, anh S đòi xe, bị cáo nói với anh S về việc đã mang xe của anh S đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Bị cáo hẹn đến ngày 09/8/2020 sẽ chuộc xe trả anh S nhưng do không có tiền nên bị cáo không thực hiện được. Ngày 10/8/2020, không thấy bị cáo trả xe nên anh S đến Công an phường Thanh S trình báo.

Ngày 11/8/2020, Công an phường Thanh S đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 15H1 - 060.77 do anh Đặng Văn L tự nguyện giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu S trắng đen, BKS: 15H1 - 060.77 trị giá **8.100.000 đồng**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Lời khai của bị hại anh Nguyễn Văn S phù hợp với nội dung vụ án, thể hiện anh tin tưởng và cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng bị cáo đã cầm cố xe mô tô khi chưa được sự đồng ý của anh. Quá trình điều tra, anh đã được trả lại xe mô tô nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì (bút lục số 58-60)

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn L phù hợp với lời khai của bị cáo về việc bị cáo nói cần tiền và cầm cố xe mô tô làm tin, hẹn hôm sau trả tiền. Anh L tin tưởng và đồng ý cho bị cáo vay và không hỏi giấy tờ xe. Khi biết sự việc, anh L tự nguyện giao nộp lại xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra. Đối với số tiền 05 triệu đồng, anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại (bút lục số 96-100)

Bản cáo trạng số 109/CT-VKSUB ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự : Truy thu của bị cáo số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng; không oan, sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/8/2020, tại tổ 7, khu 3, phường Thanh S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 15H1 - 060.77 trị giá 8.100.000đ (tám triệu, một trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn S, rồi đem cầm cố cho anh Đặng Văn L, được 5.000.000đ (năm triệu đồng) để chi tiêu cá nhân, không có khả năng trả lại tài sản.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã có tiền sự nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; mục đích là để tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 15H1 – 060.77, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S là phù hợp, nên không đề cập xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn S, người có quyền lợi vànghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét.

Số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) bị cáo cầm cố xe cho anh Đặng Văn L, bị cáo đã ăn tiêu hết, là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Đối với anh Đặng Văn L là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 15H1 - 060.77, nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội: "**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**"

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/8/2020.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự;

Truy thu của bị cáo số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận**:
- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Bị cáo; bị hại; người có QL&NV liên quan;
- THADS thành phố Uông Bí;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Giang Thanh**